

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thuận.

2. Bà Cao Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị T, sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại: Xóm X Tây, Thôn M, xã B1, huyện T1, Bình Định

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1986 (Vắng mặt lần 02).

Trú tại: Xóm X Tây, Thôn M, xã B1, huyện T1, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Đào Thị T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm; có đăng ký kết hôn tại UBND xã B1 ngày 03/5/2006

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do vợ chồng không tin tưởng nhau, không lo làm ăn, cờ bạc rượu chè về

gây sự đánh đập chị. Đến đầu năm 2019 vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Văn B.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Đào Huyền T2, sinh ngày 16/11/2005; Huỳnh Duy T3, sinh ngày 26/01/2009 và Huỳnh Tiến M, sinh ngày 01/01/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Huỳnh Văn B vắng mặt không có lý do: Anh Huỳnh Văn B đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 01/12/2021 Công an xã B cung cấp: anh Huỳnh Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm X Tây, Thôn M, xã B1, huyện T, Bình Định theo hộ khẩu do anh làm chủ hộ. Anh B hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Đào Thị T được ly hôn anh Huỳnh Văn B; về con chung: giao 03 con chung là Huỳnh Đào Huyền T2, sinh ngày 16/11/2005; con Huỳnh Duy T3, sinh ngày 26/01/2009 và con Huỳnh Tiến M, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Đào Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi mỗi con: miễn xét (vì chị T không yêu cầu); về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** anh Huỳnh Văn B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đào Thị T và anh Huỳnh Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B1 vào ngày 03/5/2006 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh B không lo làm ăn, cờ bạc rượu chè về gây sự đánh đập chị T. Đến đầu năm 2019 vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh B có mặt tại địa phương mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện việc không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị T và anh B có 03 con chung tên: Huỳnh Đào Huyền T2, sinh ngày 16/11/2005; Huỳnh Duy T3, sinh ngày 26/01/2009 và Huỳnh Tiến M, sinh ngày 01/01/2019. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung (T2, T3, M) đến trưởng thành; chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của chị T là phù hợp với nguyện vọng của các cháu Huỳnh Đào Huyền T3, Huỳnh Duy T3 và Huỳnh Tiến M (được tiếp tục sống cùng mẹ), phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[3] **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Đào Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006994 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T, tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đào Thị T được ly hôn anh Huỳnh Văn B.

- **Về con chung:** Giao 03 con chung tên Huỳnh Đào Huyền T2, sinh ngày 16/11/2005; Huỳnh Duy T3, sinh ngày 26/01/2009 và Huỳnh Tiến M, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Đào Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét (vì chị T không yêu cầu).

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006994 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

3. Chị Đào Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam